

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 32 /2017/HSST
Ngày 21 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Vĩnh, ông Nguyễn Đức Túc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh- Cán bộ

Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Hà Văn D (N), sinh năm 1988; trú tại: thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Hà Văn V, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Tiền sử: Tại bản án số 217/2006/HS-ST ngày 29/9/2006 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo Hà Văn D 07 năm tù về tội “ Cướp tài sản”; 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Tổng cộng hình phạt chung của 02 tội phải chấp hành là 08 năm tù. Ngày 02/10/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2017 đến nay, (có mặt).

Người bị hại: Ông Hà Văn V, sinh năm 1961, (có mặt)

Trú tại: thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Tiến T, sinh năm 1970, (vắng mặt)

Trú tại: thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hà Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có ý định trộm chiếc két sắt của bố, mẹ là ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị L nên Hà Văn D (tên gọi khác: N) chuẩn bị sẵn 1 chiếc búa tạ. Khoảng 07h30 ngày 06/11/2016, chỉ có một mình D ở nhà, D đi vào phòng ngủ

của bà L bên trong nhà bếp, dùng hai tay nắm vào thành chiếc két sắt kéo rê chiếc két trên nền nhà ra đến thềm cửa bếp. D tiếp tục lấy 01 chiếc xe ba gác đến dựng gần chiếc két, kê cố định xe này, dùng tay kéo, đẩy chiếc két lên thùng xe. D lấy 01 chiếc xe mô tô BKS: 88C1-1424 đến móc xe ba gác vào yên xe, lấy 02 bao tải sắn khô, 02 chiếc quang sắt và 02 rổ xảo úp lên che kín chiếc két và chở chiếc két đến khu vực đồi Chùa M thuộc địa phận xã T, huyện L dùng búa tạ đập vào bản lề làm cửa két bung ra và đã trộm cắp các tài sản trong két sắt này gồm: Số tiền 25.000.000đ, 05 chỉ vàng (trong đó 01 chiếc nhẫn vàng trọng lượng 02 chỉ và 01 dây chuyền vàng trọng lượng 03 chỉ), 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 bảo hiểm y tế và các giấy tờ liên quan của ông V. Sau khi trộm cắp được tài sản, D điều khiển xe kéo theo xe ba gác cùng 02 bao tải sắn khô, 02 chiếc quang sắt và 02 chiếc rổ xảo về để tại sân nhà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960 ở thôn Đ, xã Đ, huyện S rồi bắt xe taxi xuống thành phố V, thị xã P và Hà N tiêu xài cá nhân hết số tiền 25.000.000đ. Sau đó D bán tại hai cửa hàng kinh doanh vàng bạc ở thị xã P 01 chiếc nhẫn vàng được 6.000.000đ và 01 dây chuyền vàng được 9.230.000đ, tiêu xài cá nhân hết. Ngày 13/11/2016, D gửi qua bưu điện trả lại ông V 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 bảo hiểm y tế và các giấy tờ liên quan. Đối với chiếc xe mô tô, xe ba gác, 02 chiếc quang sắt và 02 rổ xảo D đã nhờ Hà Văn T (chú của D) bảo ông V đến nhà bà V nhận lại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30 và 31 cùng ngày 09/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Lô, kết luận: Trị giá chiếc két sắt nhãn hiệu Colly trị giá: 1.700.000đ và 05 chỉ vàng (gồm 01 chiếc nhẫn 02 chỉ và 01 dây chuyền vàng 03 chỉ) trị giá: 17.350.000đ. Tổng trị giá tài sản Hà Văn D trộm cắp là 44.050.000đ (gồm tài sản theo định giá 19.050.000đ và tiền mặt 25.000.000đ).

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 xe mô tô BKS: 88S6-1424, 01 xe ba gác, 02 chiếc quang sắt, 02 chiếc rổ xảo. Xác định là tài sản của ông V, cơ quan điều tra đã trả lại cho ông V. 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 235316, 02 bản sao quyết định 1076/QĐ-BTL và 01 thẻ bảo hiểm y tế của ông Hà Văn V, cần xem xét trả lại. 01 chiếc két sắt, 01 chiếc búa tạ và 05 chỉ vàng, cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

Riêng 02 bao tải sắn khô bà V đã cho bò ăn hết, 02 mẫu gỗ và 01 mảnh ván, không còn giá trị sử dụng, ông V không đề nghị gì và đề nghị Hà Văn D bồi thường số tiền 25.000.000đ, 01 chiếc két sắt và 05 chỉ vàng.

01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P235272. Quá trình điều tra xác định là của anh Dương Tiến T cần xem xét trả lại.

Quá trình điều tra, bị cáo Hà Văn D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 29/KSĐT- TA ngày 20 tháng 7 năm 2017 Viện Kiểm

sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Hà Văn D về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử phạt: Bị cáo D từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Về dân sự buộc Hà Văn D phải trả cho ông Hà Văn V 44.050.000đ và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Hà Văn D khai nhận:

Xuất phát từ động cơ mục đích tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 07 giờ 30 ngày 06/11/2016, Hà Văn D đã có hành vi trộm cắp chiếc kết sắt trị giá 1.700.000đ, số tiền 25.000.000đ, 5 chỉ vàng trị giá 17.350.000đ của ông Hà Văn V và bà Nguyễn Thị L tại nhà ở thôn L, xã T, huyện S, Vĩnh Phúc. Tổng giá trị tài sản D đã trộm cắp là 44.050.000đ và một số giấy tờ bên trong kết.

Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kiểm điểm và lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Văn D phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định: “ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hội đồng xét xử xét thấy tính chất vụ án ít nghiêm trọng, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương một trong những hiện tượng như trên chưa giảm, bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lao vào con đường phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến tính chất mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội cướp tài sản và trộm cắp tài sản không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là tình tiết xem xét giảm nhẹ được quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự, có thể giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hà Văn D không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Qua trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại ông Hà Văn V yêu cầu bị cáo D phải bồi thường 44.050.000đ là phù hợp. Nên cần buộc bị cáo D phải bồi thường cho ông V.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại ông Hà Văn V 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trả lại cho anh Dương Tiến T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với 02 bản sao quyết định 1076/QĐ-BTL và 01 thẻ bảo hiểm y tế tại phiên tòa ông Hà Văn V không đề nghị trả lại nên cần tiêu hủy. Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh ván và 02 mẫu gỗ

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ).

Về án phí: Bị cáo Hà Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn D (N) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/5/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hà Văn D phải bồi thường cho ông Hà Văn V số tiền 44.050.000 đồng.

Kể từ ngày ông Hà Văn V có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Hà Văn D không tự nguyện thi hành khoản tiền bồi thường nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại ông Hà Văn V 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trả lại cho anh Dương Tiến T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tịch thu tiêu hủy 02 bản sao quyết định 1076/QĐ-BTL và 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 mảnh ván và 02 mẫu gỗ.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Hà Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.202.500đ án phí dân sự.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Tứ Yên;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: hồ sơ, án văn..

Trần Thị Huệ